

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174 /2017/HSST

Ngày 24- 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hậu và ông Vũ Ngọc Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên – là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại: Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; vợ: Trần Thị L, con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2003 bị tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Lại Ngọc L, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 5, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 3, xã L, thành phố P tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/9/2017, Nguyễn Văn T mang theo một chiếc mỗ lét điều khiển xe mô tô BKS: 59B1 – 207.96 đi từ nhà đến thành phố P với mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ ngày 08/9/2017 T đi đến quốc lộ 21A thuộc xóm 5, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thấy nhà anh Lại Ngọc L khóa cửa ngoài, nghĩ trong nhà không có ai nên T xuống xe lấy chiếc mỗ lét mang theo bẻ gãy tay cửa nhà anh L sau đó đem ổ khóa cất vào trong cốp xe, T đi vào trong nhà thấy 01 tủ kính bày điện thoại, do tủ bị khóa nên T dùng tay tỳ khóa vào kính bẻ cong khóa làm nứt kính sau đó nhấc khóa ra. T thò tay vào trong tủ lấy 04 chiếc điện thoại, khi T đang lấy điện thoại thì anh Lại Ngọc L đi xe máy về đến nhà, sợ bị phát hiện T bỏ 04 chiếc điện thoại di động (sau đây viết tắt là ĐTDD) vừa trộm cắp được lên trên mặt tủ kính rồi chạy ra ngoài thì bị anh Lại Ngọc L điều khiển xe mô tô của mình đâm vào xe mô tô của T làm T đổ ngã ra đường. Anh L hô hoán cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T và báo lực lượng Công an xã L, thành phố P đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang .

Vật chứng thu giữ gồm:

-Thu trên mặt tủ kính: 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 4 màu đen; 01 ĐTDD nhãn hiệu Sam sung SMG 360 H màu trắng; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung GTS 7560 màu trắng.

- Thu trên người Nguyễn Văn T:

+01 ĐTDD nhãn hiệu X- phone màu đen; 01 ĐTDD nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime được niêm phong trong phong bì kí hiệu M;

+01 ví giả da màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 đăng kí xe mô tô BKS: 59B1- 207.96; 01 thẻ ngân hàng Techcombank; 01 giấy mua bán xe; số tiền 275.000đ niêm phong trong phong bì kí hiệu M1.

-01 khóa treo chống cắt Việt tiếp màu trắng; 01 khóa chốt ngang giữ kính của tủ bằng kim loại màu vàng, suốt ngang màu trắng bằng kim loại dài 14 cm; 01 mỗ lét bằng kim loại màu đen; 01 xe mô tô BKS: 59B1-207.96.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng giá còn 700.000đ; ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung SMG 360 H màu trắng đã qua sử dụng giá còn 750.000đ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung GTS 7560 màu trắng đã qua sử dụng giá còn 500.000đ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia XL màu đen đã qua sử dụng giá còn 700.000đ”.

Tổng giá trị tài sản của 04 chiếc điện thoại T đã trộm cắp trị giá 2.650.000đ.

Bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Lại Ngọc L, chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 08/9/2017 tại xóm 5, xã L, thành phố P; Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt 04 chiếc điện thoại di động tổng giá trị tài sản là 2.650.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tham lam bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lại Ngọc L 04 chiếc điện thoại di động trị giá 2.650.000đ mang đi tiêu thụ nhằm mục đích vụ lợi cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện có chủ định, liêu lĩnh chuẩn bị công cụ gây án, xâm

phạm quyền sở hữu của công dân thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bất bình trong cộng đồng xã hội và bảo vệ tài sản.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã từng ba lần bị Tòa án của hai địa phương là Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với “01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 4 màu đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung SMG 360 H màu trắng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung GTS 7560 màu trắng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia XL màu đen” là tài sản hợp pháp của anh Lại Ngọc L Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản trên cho anh L là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 mỏ lết bằng kim loại màu đen là công cụ Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động X phone màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime ; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 thẻ Teckcombank; 01 giấy mua bán xe; số tiền 275.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen – xám BKS: 59B1 – 207.96 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T và chị Trần Thị L (vợ bị cáo). Chị L không biết việc tối ngày 07/9/2017 T điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 59B1 – 207.96 đến thành phố P phạm tội trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị Trần Thị L.

- Đối với 01 khóa chống cắt Việt Tiệp bằng kim loại màu trắng; 01 khóa chốt ngang giữa loại khóa cửa kính bằng kim loại màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với cửa kính của tủ kính đựng điện thoại bị vỡ; 01 tai khóa bị bể gãy, anh L xác định thiệt hại không lớn nên không có đề nghị về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 76, 99, 228, 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2017.

2/ Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mô lét bằng kim loại màu đen; 01 khóa chống cắt Việt Tiệp bằng kim loại màu trắng; 01 khóa chốt ngang giữa loại khóa cửa kính bằng kim loại màu vàng.

- Trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động X phone màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime ; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 thẻ Teckcombank; 01 giấy mua bán xe; số tiền 275.000đ; riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Trần Thị L 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen – xám BKS: 59B1 – 207.96.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trình trạng được ghi trong biên giao nhận vật chứng ngày 08/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chỉ số 64 ngày 09/11/2017 (đã thay thế bằng ủy nhiệm chỉ số 64 ngày 01/12/2017).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADSTP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA